TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 11/01/2022
"*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Nguyên;
2. Bà Hoàng Thị Hải.

-***Thư ký phiên toà:*** Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc*"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Rơ Châm Y, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Thôn .., xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (có mặt)

2.Bị đơn: Anh Lê Quốc H, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn .., xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 18/6/2021, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Rơ Châm Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm Y và anh Lê Quốc H tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 22/11/2018, tại Ủy ban nhân dân xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn chị và anh H sống không hạnh phúc, anh H thường ham chơi, không chăm lo cho con cái, chị khuyên ngăn thì anh H thường xuyên đánh đập chị, mỗi lần anh H đi uống rượu về thì hay kiếm chuyện chửi hai mẹ con chị, có lần anh H uống say chị nói thì anh H đánh chị. Từ tháng 4 năm 2021 chị bế con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Quốc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Lê Gia B, sinh ngày 10/10/2018.

Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con, vì từ khi ly thân đến nay anh H không đưa tiền nuôi con cho chị, chị làm công nhân công ty cao su, chị có khả năng nuôi dạy con tốt.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Lê Quốc H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H không đến Toà án để làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Quốc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm Y và anh Lê Quốc H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2018 do Ủy ban nhân dân xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/11/2018. Nên hôn nhân giữa chị Y và anh H là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Chị Rơ Châm Y khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Quốc H, vì chị cho rằng chị và anh H sống không hạnh phúc, anh H thường ham chơi, không chăm lo

cho con cái, chị khuyên ngăn thì anh H thường xuyên đánh đập chị, mỗi lần anh H đi uống rượu về thì hay kiếm chuyện chửi hai mẹ con chị, từ tháng 4 năm 2021 đến nay chị và anh H sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh H không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi choTòa án cho thấy anh H đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với chị Y và chính quyền địa phương cũng xác nhận anh H và chị Y có mâu thuẫn với nhau, anh H hay đi uống rượu nên vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, hiện tại chị Y và anh H không sống chung với nhau.Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Y và anh H đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa chị Y và anh H có 01 con chung là Lê Gia B, sinh ngày 10/10/2018. Ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của chị Y thì thấy rằng: Hiện nay cháu Lê Gia B còn nhỏ, đang có cuộc sống ổn định với mẹ, chị Y có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Y.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Y không yêu cầu anh Hải phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Rơ Châm Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Rơ Châm Y được ly hôn với anh Lê Quốc H.

Về con chung: Giao con chung là Lê Gia B, sinh ngày 10/10/2018 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi sống mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Quốc H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Rơ Châm Y.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Rơ Châm Y phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* chị Y đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0010431 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Chị Rơ Châm Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
-UBND xã Ia Nhin;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa